ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2026*

DỰ THẢO LẦN 2

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều, Phụ lục Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số Điều, Phụ lục Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều, Phụ lục của Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

1. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

"Điều 5a. Phân cấp định giá cụ thể

1. Sở Y tế định giá cụ thể đối với:

a) Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu) (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

b) Dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ

theo yêu cầu) (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

c) Máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

d) Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu) (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã định giá cụ thể đối với:

a) Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

b) Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá).”

2. Sửa đổi, bổ sung một số mục của Phụ lục I như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 5 mục B như sau:

5	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu).	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường

b) Sửa đổi, bổ sung số thứ tự 3 điểm II mục C như sau:

3	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	Sở cơ quan, quản lý ngành, lĩnh vực	

c) Bổ sung số thứ tự 11, 12, 13 vào điểm II mục C như sau:

11	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế	Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế

12	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
13	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Công Thương	Sở Công Thương

Điều 2. Bãi bỏ một số mục của Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Bãi bỏ số thứ tự 2, 3 điểm I và số thứ tự 6, 10 điểm II Mục C.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 12 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở, thủ trưởng ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ; (Báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Ban Kinh tế NS - HĐND tỉnh;
- Như khoản 3 Điều 3 (Thi hành);
- Các Phó chánh VPUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo và phát thanh - truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh (Đăng Công báo);
- Cơ sở Dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải);
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Lưu: VT, KTTH

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Huy Ngọc